



tè qū
特区

noun · special zone

Example Sentences

Shēn zhèn shì Zhōng guó de yī gè jīng jì tè qū
深圳是中国的一个经济特区。

Shenzhen is a special economic zone in China.

Zhè gè tè qū xī yǐn le hěn duō wài guó tóu zī
这个特区吸引了很多外国投资。

This special zone attracts a lot of foreign investment.

Trace each character, then write the word on your own.

特	特	特	特	特	特	特	特	特	特	特
特	特									
区	区	区	区	区	区	区				